

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“Về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Việt Tuấn**

Thư ký phiên họp: Ông **Nguyễn Tiến Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà **Trần Thanh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 528/2022/TLST – HNGĐ ngày 28/12/2022 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp số 02/2023/QĐ-TA ngày 12 tháng 01 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố D, xã Y, huyện G, Thành phố Hà Nội

Người bị yêu cầu: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ dân phố D, xã Y, huyện G, Thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ dân phố D, xã Y, huyện G, Thành phố Hà Nội

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q1, huyện V, tỉnh Bắc Giang

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Thị H là người yêu cầu trình bày:

Bà và chồng là Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1969 có quen biết với vợ chồng Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970. Do công việc phải đi công tác xa nhà nên vợ chồng Ông P và bà T1 không có điều kiện chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999. Vì vậy vợ chồng Ông P và bà T1 đã giao cháu Đ cho vợ chồng bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Vợ chồng bà cũng nhất trí với vợ chồng Ông P và bà T1 nhận cháu Đ làm con nuôi để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Vợ chồng bà nhận cháu Đ làm con nuôi có làm thủ tục đăng ký nhận nuôi con nuôi ngày 14/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện V, tỉnh Bắc Giang theo quy định pháp luật. Từ đó đến nay vợ chồng bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Nay do cháu Đ đã thành niên đủ 18 tuổi, sức khỏe, tinh thần phát triển bình thường và vợ chồng Ông P, bà T1 có nguyện vọng đón cháu Đ về với gia đình nên vợ chồng bà đồng ý giao lại cháu Đ cho bố mẹ đẻ của cháu.

Vì vậy bà yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng bà là Nguyễn Thị H và Nguyễn Quang T với cháu Nguyễn Văn Đ. Trong quá trình sống chung với vợ chồng bà, cháu Đ không có đóng góp gì vào tài sản của vợ chồng bà.

Trong trường hợp chấm dứt việc nuôi con nuôi theo quyết định của Tòa án thì quyền, nghĩa vụ của cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha đẻ, mẹ đẻ và con đẻ được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

Anh Nguyễn Văn Đ là người bị yêu cầu trình bày:

Anh là con đẻ của Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970 theo Giấy khai sinh số 159 ngày 16/10/2009 của Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bố mẹ đẻ anh là Ông P, bà T1 có quen biết với vợ chồng Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1969 và Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974. Do công việc phải đi công tác xa nhà nên bố mẹ đẻ của anh là Ông P và bà T1 không có điều kiện chăm sóc anh chu đáo. Vì vậy bố mẹ đẻ anh là Ông P, bà T1 đã giao anh cho vợ chồng Ông T, Bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng Ông T, Bà H cũng nhất trí với bố mẹ đẻ anh nhận anh làm con nuôi để chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng Ông T, Bà H nhận anh làm con nuôi có làm thủ tục đăng ký nhận nuôi con nuôi ngày 14/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện V, tỉnh Bắc Giang theo quy định pháp luật. Từ đó đến nay vợ chồng Ông T, Bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng anh. Nay do anh đã thành niên đủ 18 tuổi, sức khỏe, tinh thần phát triển bình thường và bố mẹ đẻ anh có nguyện vọng đón anh về với gia đình nên vợ chồng Ông T, Bà H đồng ý giao lại anh cho bố mẹ đẻ của anh là Ông P, bà T1. Trong quá trình sống

chung với bố mẹ nuôi, anh không có đóng góp gì vào khối tài sản của bố mẹ nuôi.

Trước yêu cầu của Bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa Bà Nguyễn Thị H và Ông Nguyễn Quang T với anh thì anh hoàn toàn nhất trí với yêu cầu của Bà H.

Trong trường hợp chấm dứt việc nuôi con nuôi theo quyết định của Tòa án thì quyền, nghĩa vụ của cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha đẻ, mẹ đẻ và con đẻ được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ông Nguyễn Quang T trình bày:

Ông và vợ là Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 có quen biết với vợ chồng Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970. Do phải đi công tác xa nhà nên vợ chồng Ông P và bà T1 không có điều kiện chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999. Vì vậy vợ chồng Ông P và bà T1 đã giao cháu Đ cho vợ chồng ông chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Vợ chồng ông cũng nhất trí với vợ chồng Ông P và bà T1 nhận cháu Đ làm con nuôi để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Vợ chồng ông nhận cháu Đ làm con nuôi có làm thủ tục đăng ký nhận nuôi con nuôi ngày 14/02/2013 tại Ủy ban nhân xã Q1, huyện V, tỉnh Bắc Giang theo quy định pháp luật. Từ đó đến nay vợ chồng ông là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Nay do cháu Đ đã thành niên đủ 18 tuổi, sức khỏe, tinh thần phát triển bình thường và vợ chồng Ông P, bà T1 có nguyện vọng đón cháu Đ về với gia đình nên vợ chồng ông đồng ý giao lại cháu Đ cho bố mẹ đẻ của cháu.

Trước yêu cầu của Bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa Bà Nguyễn Thị H và ông là Nguyễn Quang T với cháu Nguyễn Văn Đ thì ông hoàn toàn nhất trí với yêu cầu của Bà H.

Trong trường hợp chấm dứt việc nuôi con nuôi theo quyết định của Tòa án thì quyền, nghĩa vụ của cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha đẻ, mẹ đẻ và con đẻ được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

Trong quá trình sống chung với vợ chồng ông, cháu Đ không có đóng góp gì vào tài sản của vợ chồng ông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T1 thống nhất trình bày:

Ông Nguyễn Văn P trình bày:

Ông và vợ là Nguyễn Thị T1 có con đẻ là cháu Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999 theo Giấy khai sinh số 159 ngày 16/10/2009 của Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Vợ chồng ông có quen biết với vợ chồng Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1969 và Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974. Do công việc phải đi công tác xa nhà nên vợ chồng ông không có điều kiện chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999. Vì vậy vợ chồng ông đã giao cháu Đ cho vợ chồng Ông T, Bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng Ông T, Bà H cũng nhất trí với vợ chồng ông nhận cháu Đ làm con nuôi để chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng Ông T, Bà H nhận cháu Đ làm con nuôi có làm thủ tục đăng ký nhận nuôi con nuôi ngày 14/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện V, tỉnh Bắc Giang theo quy định pháp luật. Từ đó đến nay vợ chồng Ông T, Bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Nay do cháu Đ đã thành niên đủ 18 tuổi, sức khỏe, tinh thần phát triển bình thường và vợ chồng ông có nguyện vọng đón cháu Đ về với gia đình, vợ chồng Ông T, Bà H cũng đồng ý giao lại cháu Đ cho vợ chồng ông.

Trước yêu cầu của Bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa Bà Nguyễn Thị H và Ông Nguyễn Quang T với cháu Đ thì vợ chồng ông hoàn toàn nhất trí với yêu cầu của Bà H.

Trong trường hợp chấm dứt việc nuôi con nuôi theo quyết định của Tòa án thì quyền, nghĩa vụ của cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha đẻ, mẹ đẻ và con đẻ được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

Bà Nguyễn Thị T1 trình bày:

Bà hoàn toàn nhất trí với ý kiến của chồng là Ông Nguyễn Văn P đã trình bày và không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng và tại phiên họp đương sự và Thư ký Tòa án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của Bà Nguyễn Thị H, tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa Bà Nguyễn Thị H và Ông Nguyễn Quang T đối với Anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 29/4/1999.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu Bà Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên họp, Tòa án Tòa án nhân dân huyện G, thành Hà Nội nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là việc dân sự Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt những người trên.

[2]. Về nội dung:

Ngày 14/02/2013 vợ chồng Ông Nguyễn Quang T và Bà Nguyễn Thị H có làm thủ tục nhận nuôi một người con nuôi tên là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999, là con đẻ của vợ chồng Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T1. Ngày 14/02/2013 Ông Nguyễn Quang T và Bà Nguyễn Thị H được Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện V, tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02/2013 quyền số 01/2012.

Hiện nay do Anh Đ đã thành niên đủ 18 tuổi, sức khỏe, tinh thần phát triển bình thường và vợ chồng Ông P và bà T1 có nguyện vọng đón Anh Đ về với gia đình nên vợ chồng Ông T, Bà H là cha mẹ nuôi của Anh Đ đồng ý giao lại Anh Đ cho vợ chồng Ông P và bà T1.

Anh Đ, Ông T, Ông P và bà T1 đều nhất trí với đơn yêu cầu của Bà H đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa Ông Nguyễn Quang T và Bà Nguyễn Thị H đối với Anh Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ Điều 10; khoản 1 Điều 25; Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010 chấm dứt việc nuôi con nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về lệ phí việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nay được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai số AA/2020/0073753 ngày 27/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 10; khoản 1 Điều 25; Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010;

- Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 29, Điều 361; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của Bà Nguyễn Thị H về yêu cầu tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi.

2. Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa Ông Nguyễn Quang T và Bà Nguyễn Thị H đối với Anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 29/4/1999.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật thì quyền, nghĩa vụ của cha nuôi, mẹ nuôi là Ông Nguyễn Quang T và Bà Nguyễn Thị H với con nuôi là Anh Nguyễn Văn Đ chấm dứt. Quyền, nghĩa vụ giữa cha đẻ, mẹ đẻ và con đẻ được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nay được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí Bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai số AA/2020/0073753 ngày 27/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu là Bà Nguyễn Thị H, người bị yêu cầu là Anh Nguyễn Văn Đ và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ông Nguyễn Quang T, Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T1 có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKSNDTP Hà Nội
- VKSND huyện G;
- Chi Cục THADS huyện G;
- UBND xã Q1, huyện V, tỉnh Bắc Giang;
- Đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Viết Tuấn